TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2019/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 22 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 144; khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 36 và Điều 37 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Bùi Thị N, sinh năm: 1988;

- Anh Nguyễn Công V, sinh năm: 1986;

Cùng địa chỉ và nơi làm việc: thôn Hào Nưa, xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hồi, Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14-8-2019, những người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Công V đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về các vấn đề như sau:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Nga và anh Nguyễn Công Viên thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Công V có 02 con chung tên là: Nguyễn Hoàng V; sinh ngày 27/02/2007 và cháu Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 22/02/2010. Khi ly hôn các đương sự thỏa thuận chị Bùi Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, tự lập

được. Về cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Công V cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2019.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị N nhận nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Công V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Nguyễn Hoàng V; sinh ngày 27/02/2007 và Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 22/02/2010 cho đến khi các con đủ 18 tuổi, tự lập được. Về cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Công V cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2019.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm trả số tiền phải thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng

với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị N tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền chị Nga đã nộp tạm ứng lệ phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0000397 ngày 02/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Chị Bùi Thị N đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- UBND xã Đăk Kan, h. Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Hành